

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Kính gửi: Toàn thể Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông, đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải được tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian: Khai mạc vào hồi 13 giờ 00 phút, ngày 12/4/2019.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
3. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:
 - Thảo luận, thông qua các vấn đề thường niên của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Tài liệu trình Đại hội:

Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu thảo luận, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty: <http://duongsatthuuanhai.com/>

5. Điều kiện dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải có tên trong danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 15/3/2019.
- Những cổ đông không thể dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 có thể ủy quyền bằng văn bản theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

6. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự bằng gửi thư, điện thoại, fax trước 14 giờ ngày 11/4/2019 theo địa chỉ: Tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu, Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 02593.888.321; Fax: 02593.888.763; Ông Nguyễn Hữu Tường – Tổ trưởng tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu (094.6161.010)

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Giấy CMND/Hộ chiếu (bản chính) kể cả trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội;

7. Thông báo này thay cho Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

8. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và chi phí khác trong quá trình dự Đại hội đồng cổ đông thường niên do cổ đông, Đại diện cổ đông tự trang trải.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải trân trọng thông báo và rất mong Quý cổ đông, Đại diện cổ đông dự họp đầy đủ để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên Website;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ-2018 (Anh Tường).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI" and "HANG THÁP CHÂM T. MINH PHÂN". The inner part of the seal contains the text "M.S.D.N: 4500700769" and "C. PH. C. PH. C. PH.". A handwritten signature in black ink is written over the seal.

Lê Văn Hiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Tên cổ đông:.....

CMND (hộ chiếu)/ GPĐKKD:..... cấp ngàynơi cấp.....

Địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ trụ sở):.....

Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2019:..... CP

Tôi xác nhận: {Quý cổ đông chỉ được đánh dấu (x) vào ô tương ứng ở mục 1 hoặc ô tương ứng ở mục 2 hoặc ghi đầy đủ nội dung vào mục 3}

1. Đồng ý tham dự Đại hội

2. Đồng ý ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng quản trị có tên sau:

2.1 Ông Lê Văn Hiệu - Chủ tịch HĐQT Công ty

2.2 Ông Lê Bá Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

2.3 Ông Nguyễn Hữu Tường - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty

3. Hoặc ủy quyền cho Ông (bà):.....

CMND (hộ chiếu):..... cấp ngàynơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại:.....

4. Nội dung ủy quyền: Đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty CPĐS Thuận Hải và được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và của công ty.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

....., ngày tháng năm 2019

Cổ đông đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Thời gian	Nội dung
13 h 00 - 13 h 15	Tiếp đón Đại biểu, cổ đông
	Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu Đại hội
13 h 15 - 13 h 40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, cổ đông khai mạc Đại hội
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ Đông
	Giới thiệu, bầu chủ tọa, thư ký Đại hội
	Giới thiệu, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua chương trình, quy chế Đại hội
13 h 40 - 14 h 20	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và hoạt động của HĐQT năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
	Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán
	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019
	Báo cáo Đại hội các tờ trình: - Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018. - Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Người quản lý Công ty. - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019.
14 h 20 - 14 h 30	Phát biểu ý kiến của các cổ đông và các quý vị đại biểu
14 h 30 - 15 h 00	Biểu quyết các nội dung theo quy định
	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số: /QC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty).
- Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu ban hành quy chế

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II: Điều kiện, quyền và nghĩa vụ tham dự Đại hội

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Điều lệ Công ty), Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội; Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội.
3. Cổ đông được Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thông báo công

khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (trong đó có đóng dấu Công ty, ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nội dung biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền đăng ký dự họp và sau đó có quyền tham gia biểu quyết những nội dung của Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để những cổ đông này đăng ký; mặt khác hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng; Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

a. Xuất trình giấy tờ theo quy định, gồm:

- Thư mời họp, Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền dự họp. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân tổ chức đó và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/ và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Khi đến dự họp và trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải:

- Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng trong hội trường; điện thoại cá nhân phải tắt hoặc để chế độ im lặng, không nói điện thoại trong hội trường;

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

6. Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm nội dung của Đại hội ra bên ngoài khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

8. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự Đại hội (trừ những cổ đông được HĐQT triệu tập là thành viên tổ giúp việc của HĐQT, các thành phần khác theo quy định).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 (năm) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực

hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết trước Đại hội;

f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

g. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu cho Thư ký Đại hội và Hội đồng quản trị.

h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm có 02 (hai) người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (theo quy định tại Điều lệ Công ty) và 01 (một) thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản

tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 người trong đó có 01 người là nhóm trưởng do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể của Công ty.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 7 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện (tỷ lệ theo quy định tại điều 26 Điều lệ Công ty) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Trường hợp Cổ đông có ý kiến trên Phiếu biểu quyết khác với ý kiến trên Thẻ biểu quyết thì ý kiến trên Thẻ biểu quyết được xem (tính) là kết quả sau cùng (ý kiến trên thẻ biểu quyết do Ban kiểm phiếu xác nhận tại Đại hội và ghi biên bản).

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải theo quy định.

Chương IV: Điều khoản thi hành

Điều 15. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, Mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Cổ đông dự họp của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ ĐHCĐ TN.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hiệu

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2018
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Thực hiện Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty); Công ty Cổ phần Đường sắt (CPĐS) Thuận Hải tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2019, nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; đồng thời thống nhất, biểu quyết thông qua các nội dung, chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo quy định.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC
NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1.1. Về thuận lợi.

- Trong năm 2018, tình hình kinh tế đất nước có những biến chuyển tích cực, một số công trình, dự án bắt đầu được đầu tư, triển khai;
- Quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, Bộ Giao thông vận tải, sự phối hợp và tạo điều kiện từ các Ban của Tổng Công ty, các cơ quan đơn vị liên quan;
- Cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm và luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo điều hành; có đội ngũ công nhân lành nghề, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất, luôn tin tưởng ở lãnh đạo công ty;
- Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu CSHT ĐS (gọi tắt là nguồn kinh phí SCTX) ổn định, kịp thời và được đặt hàng, tạm ứng ngay từ đầu năm là thuận lợi lớn trong việc xây dựng hoạch định kế hoạch SXKD cho cả năm.

1.2. Khó khăn.

- Năm 2018 đầu tư của Nhà nước cho các dự án, công trình nhất là đầu tư nâng cấp, sửa chữa kết cấu CSHT ĐS vẫn còn ít, chủ yếu tập trung vào các gói nâng cấp cải tạo cầu yếu hoặc hệ thống thông tin tín hiệu phục vụ công tác đảm bảo ATCT. Mặt khác năng lực đấu thầu, thi công của Công ty cũng còn có những hạn chế nên doanh thu ngoài sản xuất chính chưa cao.
- Tình trạng Người và phương tiện không chấp hành luật lệ giao thông khi qua đường ngang biên báo, tự ý băng qua đường sắt, tự mở lối đi dân sinh đã gây không ít khó khăn cho công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.
- Tình hình thời tiết cuối năm diễn biến bất thường, bão lũ xảy ra liên tiếp trong tháng 11/2018 gây ảnh hưởng nặng đến KCHTĐS, Công ty phải dồn toàn bộ

nhân lực cho việc cứu chữa, khắc phục sự cố bão lũ nên gặp không ít khó khăn trong công tác đảm bảo ATCT, giữ vững chất lượng cầu đường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018.

1. Về công tác đảm bảo ATCT, an toàn lao động, chất lượng cầu đường:

- Tai nạn GTĐS ít nghiêm trọng do chủ quan xảy ra 01 vụ; tai nạn GTĐS do khách quan xảy ra 09 vụ; không để xảy ra sự cố chạy tàu do chủ quan, sự cố chạy tàu do khách quan xảy ra 07 vụ; vi phạm quy trình quy tắc xảy ra 02 vụ;

- Giữ vững chất lượng cầu đường (kết quả kiểm tra, đánh giá bằng máy đo EM120 của Tổng Công ty ĐSVN hàng quý Công ty đều có điểm sai nhỏ nhất và đứng thứ nhất tuyến ĐS Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh; kết quả đánh giá kiểm tra tĩnh đạt yêu cầu đề ra), đảm bảo tốc độ chạy tàu khai thác theo công lệnh quy định;

- Không có tai nạn lao động chết người; tai nạn lao động xảy ra 03 vụ (trong đó 02 vụ TNLĐ nặng, 01 vụ TNLĐ nhẹ); các vụ tai nạn lao động này đều do lỗi chủ quan của người lao động.

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị.

2. Về sản lượng- doanh thu.

2.1. Tổng sản lượng đạt 115,582 tỷ đồng, bằng 115,03% so với năm 2017 (2017 đạt 100,48 tỷ đồng), bằng 105,54% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 109,519 tỷ đồng); trong đó:

- Sản lượng từ sản phẩm đặt hàng (quản lý, bảo trì KCHTĐS) đạt 100,320 tỷ đồng bằng 110,52% so với năm 2017 (năm 2017 là 90,775 tỷ đồng);

- Sản lượng ngoài sản xuất chính (gồm cả cứu chữa, khắc phục sự cố bão lũ) đạt 15,262 tỷ đồng bằng 157,26% so với năm 2017 (2017 là 9,705 tỷ đồng).

2.2. Doanh thu đạt 108,126 tỷ đồng bằng 117,56% so với 2017 (2017 đạt 91,973 tỷ), bằng 108,6% so với NQ ĐHĐCĐ đề ra (NQ 99,563 tỷ); trong đó:

- Doanh thu từ sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 91,761 tỷ bằng 111,2% so với năm 2017 (2017 là 82,504 tỷ). Trong đó Công ty đã thực hiện việc ghi nhận giá trị của 118 thanh Ray P50 được chuyển từ Dự án theo Quyết định số 2362/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 với số tiền là: 6,173 tỷ đồng vào doanh thu.

- Doanh thu từ sản xuất khác đạt 16,365 tỷ đồng bằng 172,8% so với năm 2017 (2017 là 9,469 tỷ đồng).

3. Thu nhập bình quân người lao động.

Thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 9.200.000 đồng/ng/th vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 8.850.000 đ/ng/th); trong đó:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------|
| - Bình quân lao động trực tiếp | : 9.232.000 đồng/ng/th; |
| - BQ lao động gián tiếp, NQL Công ty: | : 11.126.000 đồng/ng/th; |
| - BQ lao động CN gác chần | : 8.305.000 đồng/ng/th; |
| - BQ lao động CN tuần đường | : 9.037.000 đồng/ng/th; |

4. Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận sau thuế:

4.1. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.397 triệu đồng, vượt nghị quyết đề ra 247 triệu đồng (NQ 3.150 triệu đồng) tương ứng tăng 7,84 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.633 triệu đồng, vượt nghị quyết đề ra 113 triệu đồng (NQ 2.520 triệu đồng) tương ứng tăng 4,48 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ.

4.2. Việc phân chia lợi nhuận sau thuế sẽ được thực hiện sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thống nhất thông qua; cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 8,0% trên vốn góp;
- Tiền để chi trả cổ tức : 1.351.088.000 đồng (tương ứng 51,32%);
- Trích quỹ K.Thưởng NQL : 100.000.000 đồng (tương ứng 3,79%);
- Quỹ K.Thưởng, P.Lợi Công ty: 712.903.132 đồng (tương ứng 27,08%);
- Trích quỹ đầu tư phát triển: : 468.912.000 đồng (tương ứng 17,81%).

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm kế hoạch trên cơ sở định hướng, kế hoạch, chỉ tiêu của Tổng Công ty ĐSVN, phù hợp với điều kiện của Công ty, nghị quyết Đảng bộ để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty phê duyệt đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng, kinh phí quản lý, bảo trì KCHTĐS đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của Đơn vị đặt hàng.

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo việc liên hệ, tìm kiếm, nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản xuất chính; tiếp tục phối hợp với Công ty CPCT 6 để sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực, vì vậy đã tăng thêm việc làm, tiền lương cho người lao động, góp phần tăng lợi nhuận đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

- Quá trình thực hiện theo định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT đều có đánh giá kết quả thực hiện, đề ra chỉ tiêu, biện pháp kịp thời phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong năm đã ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo, cụ thể là:

+ Ban hành 14 nghị quyết, trong đó 05 nghị quyết về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác của kỳ trước, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ công tác và một số biện pháp thực hiện của kỳ tiếp theo; 01 nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác đảm bảo an toàn chạy tàu; 03 nghị quyết về đơn giá, tiền lương và chăm lo đời sống, chế độ dịp Tết nguyên đán cho CB.CNV; 05 nghị quyết về công tác tổ chức, cán bộ và chỉ đạo công tác quản lý, điều hành sản xuất.

+ Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên cơ sở triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng ty ĐSVN tại Quyết định số 311/QĐ-ĐS ngày 06/4/2018;

+ Ban hành 26 quyết định, 09 văn bản chỉ đạo về công tác SXKD và quản lý điều hành các mặt công tác.

2. Sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định phục vụ quản lý, điều hành trong nội bộ công ty.

Để phù hợp với tình hình SXKD và phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành HĐQT đã sửa đổi một số quy chế, quy định trong nội bộ Công ty phù hợp với điều kiện thực tế, các quy định của Nhà nước, của Ngành, cụ thể là:

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua;

- Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy định phân công nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT;

- Đối với quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty: Hội đồng quản trị đã xây dựng mới và ban hành 01 Quy định về công tác quản lý, sử dụng tài sản của Công ty; sửa đổi 06 quy chế (Nội quy lao động; Quy chế trả lương Công ty; Quy chế trả lương, thù lao người quản lý công ty; Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy chế lập, quản lý sử dụng quỹ xã hội) 05 quy định (Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đảm bảo ATCT; Quy định về công tác BHLĐ-ATVSLĐ; Quy định về công tác quản lý sức khỏe NLĐ; Quy định công tác trực, kiểm tra đảm bảo AT, ANTT, PCCN và kịp thời chỉ đạo SXKD; Quy định công tác quản lý, sử dụng camera giám sát đường ngang có gác);

- HĐQT đã ban hành 12 quyết định thành lập các hội đồng, các Ban, Tổ chỉ đạo để phân công tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, công tác của Công ty;

- Quá trình thực hiện sửa đổi một số quy chế, quy định liên quan trực tiếp đến người lao động được lấy ý kiến thông qua Hội nghị người lao động các cấp; đối với các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền HĐQT thì được lấy ý kiến và thông qua lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trước khi ban hành.

3. Một số nội dung công tác sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018:

- Sau ĐHCĐTN 2018 Công ty đã thực hiện ngay việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định, đồng thời rà soát sửa đổi các quy chế quy định cho phù hợp các quy định hiện hành của pháp luật nhằm phục vụ SXKD, công tác quản lý.

- Công tác kiểm kê, bàn giao tài sản, đất đai theo Nghị định 46 được thực hiện theo hướng dẫn và quy định của Tổng công ty; hiện nay vẫn còn một số Nhà cung cầu đường CBCNV công ty (kể cả đã nghỉ chế độ) đang sử dụng; Công ty đang tiếp tục từng bước đề nghị trả lại và bàn giao cho Tổng Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi cổ đông theo quy định. Thông báo đến các cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2017 (đối tượng, thời gian, tỷ lệ, phương thức, địa điểm...vv) với tổng số tiền là 1.351.088.000 đồng, trong đó cổ đông tập thể (Tổng công ty ĐSVN) là 871.408.000 đồng và thực hiện chi trả trước ngày 30/6/2018 đúng theo quy định.

- Cuối năm 2018, theo yêu cầu công tác Chủ tịch HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn phụ trách chung chuyên công tác đi đơn vị khác, đã cùng Người đại diện phần vốn phụ trách chung xây dựng kế hoạch, phương án báo cáo xin ý kiến Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 để kiện toàn nhân sự; ngay sau Đại hội đồng cổ đông bất thường và nhận nhiệm vụ mới, đã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty ổn định và hoàn thành theo đúng Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch đã đề ra và đảm bảo tiến độ yêu cầu.

4. Công tác quản lý tài sản, công nợ.

- Tài sản của Nhà nước, của Công ty được quản lý chặt chẽ đúng quy định; Chỉ đạo tổ chức, bố trí cũng như sử dụng các nguồn vốn hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại Công ty.

- Tài sản của Công ty được trích khấu hao đúng quy định và phù hợp với tình hình SXKD (phương pháp khấu hao đường thẳng); năm 2018 kinh phí trích khấu hao là 1.779.318.973, đồng.

- Trong năm đã đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà khách Tháp Chàm với giá trị 3.087.240.236 đồng; sau khi đầu tư tài sản được HĐQT giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định, phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Nguồn kinh phí khấu hao năm 2018, như sau:

+ Nguồn kinh phí khấu hao 2017 chuyển qua: 1.820.993.449, đồng

+ Nguồn kinh phí khấu hao 2018 có: 1.779.318.973, đồng

Cộng: 3.600.312.422, đồng

+Đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà khách trong năm 2018: 3.087.240.236, đồng

+Còn lại kinh phí chuyển sang năm 2019: 513.072.186, đồng

- Việc quản lý tiền mặt, công nợ được thực hiện đúng quy định; HĐQT đã chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan theo dõi, thực hiện giải quyết công nợ đảm bảo tỷ lệ công nợ, nợ phải thu, nợ phải trả nằm trong phạm vi cho phép.

- Mặc dù nguồn vốn giải ngân các công trình khó khăn, song nhờ sự phân bổ, nắm bắt, điều hành hợp lý nên Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để thi công các công trình XDCB, các công trình đột xuất khác.

5. Tiền lương, thù lao thực hiện đối với người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

Sau khi xây dựng kế hoạch và được ĐHCĐ TN năm 2018 thông qua HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện theo đúng quy chế trả lương và quy định hiện hành của Nhà nước; cụ thể là:

- Tiền lương người quản lý Công ty (chưa tính tiền ăn giữa ca):

T T	Họ tên	Chức Danh	Tiền lương thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng)
1	Nguyễn Công Đông	Chủ tịch HĐQT	29.419.200	294.192.000
2	Lê Văn Hiệu	Chủ tịch HĐQT	29.419.200	314.894.400
		Giám đốc	25.605.600	
3	Lê Bá Tuấn Vũ	Phó Giám đốc	24.298.080	294.192.000
		Giám đốc	25.605.600	
4	Hà Mạnh Cường	Phó giám đốc	24.298.080	291.576.960
5	Nguyễn Văn Cung	Phó giám đốc	24.298.080	291.576.960
6	Nguyễn Hữu Tường	Kế toán trưởng	22.881.600	274.579.200
7	Ung thị Thùy Linh	Trưởng ban KS	22.881.600	274.579.200

- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

TT	Họ tên	Chức Danh	Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng)
1	Lê Văn Hiệu	T.Viên HĐQT	2.295.000	22.950.000
2	Lê Bá Tuấn Vũ	T.Viên HĐQT	2.295.000	27.540.000
3	Nguyễn Hữu Tường	T.Viên HĐQT	2.295.000	4.590.000
4	Vũ Tiến Dũng	T.Viên Ban KS	1.344.000	16.128.000
5	Nguyễn Đức Hùng	T.Viên Ban KS	1.344.000	16.128.000
6	Bùi Huy Thông	Thư ký HĐQT	1.242.000	14.904.000

6. Về lao động, việc làm và tiền lương CBCNV:

- Lao động thực tế sử dụng bình quân trong năm: 402 người (trong đó người quản lý chuyên trách 07 người, người lao động là 395 người).

- Trong năm đã giải quyết cho 21 trường hợp nghỉ thôi việc, chi trả trợ cấp thôi việc với kinh phí 374,14 triệu đồng; để đảm bảo yêu cầu nhân lực phục vụ sản xuất Công ty đã tuyển dụng bổ sung 28 lao động trực tiếp và 01 lao động gián tiếp (bổ sung kỹ sư cho phòng KT-AT)

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập bình quân của CBCNV là 9.200.000 đồng /tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Quy chế trả lương của Công ty và Quy chế trả lương, thù lao Người quản lý Công ty hàng năm được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp các quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình thực tế; luôn đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, đồng thời khuyến khích được hiệu quả sản xuất.

7. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

- Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, xét Hồ sơ năng lực của các Đơn vị kiểm toán đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là “Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt AASCN”.

- Sau khi thương thảo, ký kết hợp đồng đơn vị đã thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực đúng quy định nhà nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

8. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, cấp trên và quyền lợi NLĐ:

- Chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Tổng Công ty ĐSVN, Nhà nước, địa phương và xã hội; tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCNV về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên.

- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước (thuế) kịp thời, đầy đủ theo quy định; năm 2018 tổng kinh phí nộp ngân sách là 7,296 tỷ đồng.

- Quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động (huấn luyện ATVSLĐ, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội...); quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết thỏa đáng các kiến nghị, đề xuất của người lao động từ Hội nghị người lao động và các kỳ đối thoại định kỳ; phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức cho CBCNV tham quan-học tập theo kế hoạch đề ra.

9. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết; bám sát các nội dung nghị quyết, các nhiệm vụ của Công ty để theo dõi, nhắc nhở, chỉ đạo, điều hành Giám đốc và người quản lý khác chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Ngoài việc theo dõi, giám sát Giám đốc và người quản lý khác theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất; báo cáo theo từng nội dung công tác và từng thời điểm cần thiết nhằm phục vụ việc đối chiếu, cân đối, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch nhiệm vụ SXKD; đảm bảo công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- Ngay từ đầu năm Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2018 gửi đến Người quản lý công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; trong đó đã xây dựng chương trình, nội dung, thời gian cho công tác Giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định; quá trình thực hiện đã tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy số liệu theo kế hoạch và đột xuất; sau kiểm tra Ban Kiểm soát đã thông báo đánh giá tình hình thực hiện và khuyến nghị các nội dung cần rút kinh nghiệm, biện pháp khắc phục những nội dung còn tồn tại gửi HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan để phối hợp thực hiện.

10. Công tác khác:

- Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất được thực hiện theo quy định; Báo cáo tài chính hàng quý được thực hiện đúng và kịp thời; trong quá trình thực hiện báo cáo tài chính, Trưởng ban kiểm soát đã phối hợp giám sát, nắm bắt số liệu, xem xét hồ sơ để có phản ánh với Kế toán trưởng và Chủ tịch HĐQT.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động; không ngừng quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

11. Một số ưu điểm nổi bật trong năm:

- Luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo ATCT và giữ vững chất lượng cầu đường; qua kết quả kiểm tra chất lượng cầu đường bằng máy đo EM 120 của Tổng công ty ĐSVN Công ty liên tục là đơn vị có điểm xóc lắc bình quân nhỏ nhất và xếp thứ nhất trên tuyến Đường sắt Thống nhất.

- Mặc dù trong bối cảnh chung, ngành và các địa phương đầu tư, triển khai các công trình dự án rất hạn chế (ít), song Người quản lý Công ty đã tích cực chỉ đạo trong việc liên hệ, tìm kiếm để đấu thầu, nhận thầu, làm thầu phụ nhằm tăng thêm việc làm, doanh thu, tiền lương cho Công ty. Cụ thể doanh thu ngoài sản xuất

chính (SXC) đạt 16,364 tỷ đồng, bằng 17,83% so với SXC và bằng 172,8% so với năm 2017 (2017 là 9,469 tỷ đồng).

- Thực hiện chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều đạt vượt nghị quyết đề ra. Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, đặc biệt thu nhập bình quân người lao động đạt 9.200.000 đồng/người/tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Khi có các vụ việc tai nạn, sự cố GTĐS xảy ra trong phạm vi quản lý (TNGTĐS tại ĐN Km 1429+947 ngày 07/8/2018, trật bánh tại ga Vĩnh Hảo ngày 24/8, sự cố do mưa lũ cơn bão số 8 ngày 18/11/2018 và cơn bão số 9 ngày 24-25/11/2018 làm hư hỏng trôi nền đường một số vị trí thuộc đoạn từ Km 1382 đến km 1474), toàn thể CBCNV đã tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả để trả đường trong thời gian sớm nhất, được Tổng công ty ĐSVN đánh giá cao.

IV. MỘT SỐ TÒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Về công tác ATCT để xảy ra 01 vụ tai nạn GTĐS ít nghiêm trọng do chủ quan trên phạm vi quản lý (trật bánh tàu SE7 tại Ga Vĩnh Hảo ngày 24/8/2018).

- Nguyên nhân:

+ Công tác kiểm tra, sửa chữa cầu đường chưa kịp thời dẫn đến còn có vị trí thông số kỹ thuật cầu đường biến đổi thủy bình sai số vượt quá quy định cộng hưởng đầu máy vượt tốc độ gây tai nạn.

+ Đoạn đường ga Vĩnh Hảo bị trật bánh có KCHTĐS cũ kỹ, lạc hậu, thiếu đồng bộ; phần lớn vật tư ray và tà vẹt được tiếp quản từ sau 1975, hiện tại vẫn là ray 30, tà vẹt sắt cóc cứng nối với cầu ray nối dẫn sau ghi là ray P43 bằng lập lách đặc biệt; vì vậy công tác quản lý, bảo trì, duy tu sửa chữa thường xuyên KCHTĐS theo đúng quy định gặp không ít khó khăn.

2. Tai nạn lao động tuy có giảm về số vụ nhưng vẫn còn cao (xảy ra 03 vụ). Việc trang cấp đồng phục cho hệ tuần gác năm 2018 còn chậm so với kế hoạch.

- Nguyên nhân:

+ Còn trường hợp CBCNV chủ quan, thiếu cẩn trọng trong khi làm việc.

+ Công tác tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở về công tác an toàn lao động của lực lượng ATVSV, trưởng đơn vị, cán bộ nghiệm vụ còn hạn chế;

+ Việc thực hiện quy định về công tác BHLĐ-ATVSLĐ ở các đơn vị chưa nghiêm túc; cán bộ phụ trách về BHLĐ-ATVSLĐ ở phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, nhắc nhở và tham mưu còn nhiều hạn chế, việc tham mưu mua sắm và trang cấp đồng phục hệ tuần gác thiếu chủ động.

3. Vẫn có các vụ việc CBCNV vi phạm quy trình quy phạm, vi phạm nội quy lao động Công ty.

- Nguyên nhân:

+ Việc chấp hành quy trình quy tắc, nội quy lao động của một số công nhân tuần đường chưa nghiêm túc;

+ Công tác kiểm tra, nhắc nhở của cán bộ đơn vị (Cung trưởng, Đội trưởng, KTV đội) còn hạn chế, chưa thực hiện nghiêm theo quy định;

+ Số lần kiểm tra đột xuất, biện pháp kiểm tra của các đoàn kiểm tra để phát hiện các sai phạm còn hạn chế.

4. Công tác thu hồi công nợ ngoài đã được quan tâm chỉ đạo, các đơn vị và cá nhân liên quan đã tích cực, chủ động thu hồi công nợ nhưng hiệu quả chưa cao.

- Nguyên nhân: Một vài đơn vị có công nợ với Công ty còn thiếu hợp tác trong việc phối hợp giải quyết công nợ hoặc có đơn vị cố tình kéo dài thời gian giải quyết công nợ nhằm chiếm dụng vốn sản xuất.

Kính thưa Đại hội!

Trong điều kiện khó khăn chung, nhất là việc nhận thầu, đấu thầu thêm các công trình ngoài đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS, cùng với nhiều tác động không thuận lợi từ bên ngoài, mà Công ty chúng ta vẫn thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch; đặc biệt thu nhập bình quân người lao động là khá cao so với các Công ty cổ phần đường sắt, chất lượng cầu đường được giữ vững, ổn định, đảm bảo chạy tàu theo công lệnh tốc độ; đó là kết quả từ sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết của CBCNV, sự chỉ đạo điều hành linh hoạt của người quản lý công ty.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn, trở ngại do chủ quan; hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra; tiếp tục xây dựng Công ty ngày một phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến KCHTĐS để đảm bảo ATCT tuyệt đối; không có tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan, hạn chế thấp nhất các vụ việc, sự cố, tai nạn chạy tàu do khách quan; không để xảy ra tai nạn lao động chết người, giảm số vụ tai nạn lao động nặng.

2.2. Xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế theo xu hướng phát triển; tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sản xuất, thi công các công trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và yêu cầu của Chủ đầu tư; quản lý chặt chẽ các chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh.

2.3. Thực hiện hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí SCTX do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ, khối lượng đột xuất khác; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản phẩm đặt hàng nhằm đảm bảo tăng doanh thu và thu nhập người lao động.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư thêm máy móc thiết bị, sử dụng hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có; quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo lại lực lượng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước tăng khả năng cạnh tranh.

2.5. Tiếp tục quan tâm và từng bước nâng cao về đời sống vật chất, tinh thần cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2.6. Các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể của năm 2019:

- Tổng doanh thu đạt từ 110,619 tỷ đồng trở lên; trong đó:
 - + Doanh thu từ quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 92,782 tỷ đồng;
 - + Doanh thu từ sản xuất khác đạt từ 17,837 tỷ đồng.

(Số liệu doanh thu trên chưa bao gồm doanh thu ray dự án năm 2019 là 6,278 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân người lao động đạt từ 9.650.000 đ/ng/tháng;
- Lợi nhuận sau thuế đạt từ 2.765.000.000 đồng trở lên.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:
 - + Chi trả cổ tức 10,6% trên vốn góp trở lên, tương ứng: 1.790.191.600 đồng;
 - + Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty: 100.000.000 đồng;
 - + Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty: 582.365.880 đồng;
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển: 292.442.520 đồng.

2.8. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019.

a. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 412 người;

Trong đó:

- Người quản lý công ty: 06 người;
- Lao động hợp đồng lao động dài hạn: 372 người;
- Lao động hợp đồng thời vụ, ngắn hạn: 34 người;

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng số : 47.709.000.000 đồng;
- Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.759.200.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 109.468.800 đồng;

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, kế hoạch SXKD và tình hình thực tế, định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT sẽ xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo; quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo HĐQT sẽ đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể từ đó đề ra các biện pháp kịp thời thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong đó một số biện pháp chủ yếu đối với từng nhiệm vụ công tác như sau:

1. Về Công tác sản xuất kinh doanh.

1.1. Đối với Công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu-đường:

- Ngay từ đầu năm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện phương án đảm bảo ATCT tuyệt đối trước, trong và sau thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải (dịp tết nguyên đán, hè...), kỷ niệm các ngày lễ lớn, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu tại các đường ngang và lối đi tự mở.

- Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với từng chức danh từ lãnh đạo Công ty đến các phòng nghiệp vụ, đội, cung theo quy định Quy trình bảo trì KCHTĐS; tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện nghiêm túc QTQP đối với các chức danh trực tiếp làm công tác an toàn chạy tàu (gác chắn

đường ngang, tuần đường). Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo đúng Nội quy lao động.

- Xây dựng phương án phòng chống bão lũ năm 2019 và tổ chức triển khai thực hiện trước 05/5/2019; thực hiện nghiêm túc công tác trực đảm bảo an toàn tại các đơn vị và giám sát Camera đường ngang nhằm kịp thời hỗ trợ, chỉ đạo tốt mọi hoạt động SXKD và công tác đảm bảo ATCT tại đơn vị, Công ty.

- Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm bảo trì kết cấu CSHT Đường sắt (duy tu, sửa chữa khẩn cấp, tuần đường, gác chắn...) chỉ đạo phòng nghiệp vụ tăng cường công tác kiểm tra, các đơn vị quản lý chặt chẽ thời gian làm việc, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu nội bộ chặt chẽ, kể cả việc nghiệm thu sản phẩm tuần gác ở đơn vị. Đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS, nâng cao chất lượng cầu đường và công quản lý, điều hành sản xuất: 02 bộ máy chèn đường cầm tay; 01 bộ máy chèn đường Trung Quốc; 01 máy cưa cắt ray; 01 máy photocopy.

- Tiếp tục quan tâm tuyển dụng, bổ sung tăng cường cán bộ kỹ thuật cho Phòng KTAT Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì KCHTĐS và công tác đảm bảo ATCT;

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, nhắc nhở CBCNV thực hiện nghiêm túc Quy định về công tác BHLĐ-ATVS lao động để hạn chế thấp nhất tai nạn lao động xảy ra.

1.2. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và việc làm cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 chi tiết, phù hợp; ngay từ đầu năm phải điều tra, cân đối để lập phương án tác nghiệp 4 quý phù hợp với khối lượng đặt hàng của Nhà Nước cả năm, cân đối lập dự toán chi phí chung phù hợp, trên cơ sở đó quản lý chi phí hiệu quả nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đề ra;

- Thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đặt hàng trước thời gian quy định.

- Chỉ đạo phòng nghiệp vụ (Phòng KHKD, CTTB) và trưởng các đơn vị cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, nắm bắt, theo dõi để tham mưu đấu thầu, tham gia thầu phụ nhiều công trình XD CB; tiếp tục phối hợp tốt với Công ty Cổ phần Công trình 6 để liên kết sản xuất tà vẹt bê tông.

- Phòng KH-KD chủ trì tham mưu xây dựng phương án quản lý, khai thác Khách sạn đường sắt Tháp Chàm đảm bảo hiệu quả; đồng thời tiếp tục tham mưu xây dựng phương án khai thác hiệu quả các mặt bằng nhà, đất của Công ty.

1.3. Về công tác tổ chức, lao động, chế độ tiền lương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động; tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo lao động trực tiếp (cấp chứng chỉ cho công nhân sửa chữa cầu đường, chứng chỉ tuần gác), cán bộ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề bậc thợ cho CBCNV; đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận (nhất là Đội trưởng Đội QLĐS, Cung trưởng cầu đường) nhằm luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

- Tiếp tục rà soát để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương Công ty đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp tình hình thực tế, nhằm khuyến khích CBCNV làm việc năng suất - chất lượng - hiệu quả.

- Xây dựng, điều chỉnh Đơn giá tiền lương sản phẩm nội bộ Công ty cho phù hợp phương án giá Tổng công ty đặt hàng đảm bảo hài hòa việc làm, thu nhập người lao động ngày càng cao.

1.4. Về các quy chế, quy định trong nội bộ Công ty.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ công ty, quy định của Nhà nước, đảm bảo chỉ đạo hoạt động SXKD hiệu quả.

Trong đó lưu ý:

- Sửa đổi một số nội dung Nội quy lao động (theo Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018);

- Sửa đổi Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế Tổ chức Hội nghị NLĐ và Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc (theo Nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018);

- Sửa đổi Quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Công ty CPĐS Thuận Hải (theo quy trình trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty ĐSVN);

- Sửa đổi Quy định khoán công cụ lao động cho các đơn vị sản xuất (cho phù hợp thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả);

- Sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác quản lý và sử dụng hệ thống camera giám sát tại các đường ngang có người gác (theo yêu cầu công tác quản lý, sử dụng hệ thống camera giám sát ATCT của Tổng công ty ĐSVN);

- Sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác kiểm soát, nghiệm thu, thanh toán và bảo hành sản phẩm (theo Thông tư 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 và Công văn số 35/PB3 ngày 14/3/2019 của Phân ban QLKCHTĐS KV3).

2. Công tác quản lý tài sản, công nợ:

- Trên cơ sở số liệu kiểm kê tài sản đầu năm (01/01/2019) để có biện pháp quản lý phù hợp, chặt chẽ (nhất là tài sản công cụ, dụng cụ, máy móc...) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý công nợ trong nội bộ Công ty, đồng thời đề ra các biện pháp để quản lý và thu hồi công nợ bên ngoài hiệu quả.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện hoàn thiện công tác kiểm kê, bàn giao tài sản, đất đai theo Nghị định 46 theo hướng dẫn và quy định của Tổng công ty ĐSVN; trong đó tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện việc đề nghị các hộ gia đình trả lại nhà ở dọc tuyến và bàn giao cho Tổng Công ty theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp tình, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí; theo dõi, cập nhật các chi phí phát sinh, thông tin báo cáo kịp thời để quản trị và điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao; Hàng tháng phòng TC-KT lập kế hoạch thu-chi và báo cáo tình hình quản lý tiền (thu, chi, tồn) tại các tài khoản tiền gửi ngân hàng (có lũy kế) cũng như công nợ của Công ty cho HĐQT.

3. Về quản lý Cổ đông.

- Theo quy định, tất cả cổ phiếu của Công ty đã được đưa lên giao dịch trên sàn giao dịch Upcom; Công ty đã có văn bản, tài liệu gửi đến các cổ đông để hướng dẫn thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán và hướng dẫn việc đăng ký, giao dịch chứng khoán.

- Hiện tại mới chỉ có một vài trường hợp cổ đông đã lưu ký và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch (mua bán, chuyển nhượng, biếu, tặng...) cổ phiếu của mình, còn lại phần lớn cổ đông đều chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và mở tài khoản để giao dịch hoặc chưa có nhu cầu giao dịch.

- HĐQT Công ty đã quan tâm chỉ đạo “Tổ quản lý cổ đông” thường xuyên theo dõi tình hình chuyển nhượng, giao dịch cổ phiếu trên sàn cũng như nắm bắt biến động về giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường để báo cáo HĐQT và thông tin cho các cổ đông, đồng thời tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các cổ đông trong việc đăng ký mở tài khoản giao dịch, thực hiện các bước giao dịch nếu có nhu cầu.

4. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện nghị quyết, văn bản, quyết định của HĐQT; các nội dung, quy định của cấp trên và Nhà nước, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định trong nội bộ công ty; nhất là quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ về quản trị công ty;

- Định kỳ và đột xuất HĐQT sẽ đánh giá mức độ hoàn thành (tiến độ, khối lượng, chất lượng) đối với từng nội dung, từng đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Ngoài việc báo cáo theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng, báo cáo theo công trình, theo từng nguồn kinh phí, các chi phí phát sinh để đối chiếu, cân đối kế hoạch, dự toán chi phí chung, kinh phí cả năm, công trình nhằm điều chỉnh kịp thời đảm bảo chi đúng chi đủ theo nguồn vốn và lợi nhuận;

- Trong quá trình phê duyệt báo cáo tài chính hàng quý, năm, sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp tình, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí.

5. Quan hệ giữa HĐQT với tổ chức Đảng, tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế về mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty; trong quá trình thực hiện sẽ thường xuyên rà soát để điều chỉnh cho phù hợp.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ theo quy định; trả lời, giải quyết kịp thời các kiến nghị từ Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ; quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phong trào CNVC, tham quan-học tập (nếu có) theo kế hoạch đề ra.

Kính thưa toàn thể Đại hội.

Thời gian qua và sắp tới đây, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và xã hội, Ngành Đường sắt đã và đang đẩy mạnh việc hoàn thiện tái cơ cấu, đề ra những

chủ trương, chính sách, chỉ tiêu nhiệm vụ thiết thực và nhiều biện pháp thực hiện hiệu quả để tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng trong Ngành Giao thông vận tải cũng như trong phát triển nền kinh tế thị trường; điều đó được thể hiện qua sự quan tâm tăng kinh phí cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu CSHT hàng năm; các dự án, kế hoạch trung hạn, dài hạn (bao gồm cả dự án xây dựng tuyến Đường sắt cao tốc Bắc Nam) đang được quan tâm xem xét đầu tư; đó là những thách thức rất lớn nhưng đây cũng là cơ hội để Công ty chúng ta tiếp tục hoàn thiện mô hình, cách thức quản lý và tổ chức SXKD ngày càng phù hợp, hiệu quả; tiếp tục củng cố năng lực đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và phát triển Công ty bền vững.

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, Chủ trì Đại hội, Tôi kêu gọi toàn thể các quý vị cổ đông hãy phát huy kết quả đạt được trong năm qua, tiếp tục đoàn kết, thống nhất ra sức phấn đấu trên mọi lĩnh vực, công tác, khắc phục những hạn chế tồn tại, vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ khác được giao.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, quý vị Cổ đông, Tôi xin cảm ơn Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, các Ban chức năng của Tổng công ty, các đơn vị, cơ quan, đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ của quý cấp trong năm tới.

Xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe !

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự họp Công ty;
- Người Đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên trang Website;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHCĐTN 2019.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 / BC-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2019

V/v Sao gửi các nội dung chủ yếu của
BCTC năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty) và các quy định hiện hành của pháp luật về việc thông tin cũng như sao gửi tài liệu trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị Công ty sao gửi đến Quý cổ đông Công ty các nội dung chủ yếu của “Báo cáo tài chính năm 2018” đã được kiểm toán, gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HSDHĐCĐ.



Lê Văn Hiệu

Số : 25/2019/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2019, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2019-152-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Kiểm toán viên



Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2016-152-1

Trụ sở chính

29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3910 3908 / Fax: 028 3910 4880
Email: namviet@ascn.com.vn / Web: www.ascn.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

P12.8 Tòa nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Điện thoại: 024 3244.40.44 / Fax: 024 3244.40.45
Email: info@namviethn.vn / Web: www.ascn.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		33.546.394.551	33.687.605.064
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.897.708.110	2.815.700.607
1.	Tiền	111	V.01	11.897.708.110	2.815.700.607
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.013.253.896	26.089.847.403
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	15.051.705.839	24.619.645.486
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	220.328.170	757.750.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	854.166.497	825.398.527
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(112.946.610)	(112.946.610)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	5.635.432.545	4.782.057.054
1.	Hàng tồn kho	141		5.635.432.545	4.782.057.054
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.172.183.608	12.488.122.345
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		27.500.000	27.500.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	27.500.000	27.500.000
II.	Tài sản cố định	220		12.317.042.496	10.681.016.572
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	12.317.042.496	10.681.016.572
	- Nguyên giá	222		23.540.556.986	21.058.116.750
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(11.223.514.490)	(10.377.100.178)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.827.641.112	1.779.605.773
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	1.827.641.112	1.779.605.773
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47.718.578.159	46.175.727.409

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		27.432.362.860	26.471.327.242
I.	Nợ ngắn hạn	310		27.432.362.860	22.904.911.444
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.08	8.205.979.563	6.661.521.204
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.09	598.000.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.984.850.104	2.008.910.809
4.	Phải trả người lao động	314		9.335.975.652	10.363.446.244
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	105.000.000	105.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	6.997.456.918	3.397.612.564
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		205.100.623	368.420.623
II.	Nợ dài hạn	330		-	3.566.415.798
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.12	-	3.566.415.798
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.286.215.299	19.704.400.167
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	20.286.215.299	19.704.400.167
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		764.712.167	440.125.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.632.903.132	2.375.675.167
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.632.903.132	2.375.675.167
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.718.578.159	46.175.727.409

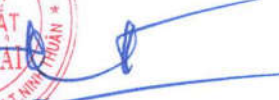
Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	107.886.238.748	91.136.052.040
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		107.886.238.748	91.136.052.040
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	91.230.407.070	76.684.395.241
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.655.831.678	14.451.656.799
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	234.976.760	510.978.436
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	13.476.343.324	11.914.781.565
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.414.465.114	3.047.853.670
11.	Thu nhập khác	31	VI.04	5.404.794	326.092.300
12.	Chi phí khác	32	VI.05	22.300.258	316.567.202
13.	Lợi nhuận khác	40		(16.895.464)	9.525.098
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.397.569.650	3.057.378.768
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	764.666.518	681.703.601
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.632.903.132	2.375.675.167
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.559	992
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	1.559	992

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		119.096.835.667	87.500.857.790
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(50.064.834.916)	(55.065.288.463)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(43.935.656.548)	(38.147.539.176)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(392.377.950)	(405.676.887)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		277.864.446	576.630.634
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.769.198.993)	(8.320.994.524)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.212.631.706	(13.862.010.626)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.087.240.236)	(700.000.000)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		72.727.273	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		234.976.760	510.978.436
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.779.536.203)	(189.021.564)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.351.088.000)	(1.351.088.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.351.088.000)	(1.351.088.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.082.007.503	(15.402.120.190)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.815.700.607	18.217.820.797
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		11.897.708.110	2.815.700.607

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Đại hội và toàn thể Quý cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải gồm 03 thành viên do Đại hội cổ đông lần thứ 1 (ngày 31/12/2015) bầu và không có sự thay đổi trong năm 2018, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, gồm:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| + Bà Ung Thị Thùy Linh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Vũ Tiến Dũng | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Đức Hùng | - Thành viên |

2. Nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện vai trò kiểm soát theo sự phân công của Ban kiểm soát, gắn việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban giám đốc công ty với Nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ công ty. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua, Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên như sau:

- Bà Ung Thị Thùy Linh - Trưởng ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm phụ trách chung các hoạt động của Ban kiểm soát. Tham mưu cho Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban kiểm soát. Giám sát việc tổ chức, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát tham gia dự cuộc họp được cung cấp tài liệu một cách đầy đủ, thông tin rõ ràng, chính xác, dễ hiểu, có đủ thời gian trước và trong cuộc họp khi tham gia thảo luận các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban. Trực tiếp phụ trách kiểm tra, giám sát

các hoạt động trong công tác quản lý tài chính, thẩm tra, thẩm định BCTC hàng quý và năm 2018 của công ty; Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc công ty. Thay mặt Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc công ty; Cung cấp số liệu, lập và ký các văn bản có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ông Vũ Tiến Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất trong năm của công ty; Giám sát công tác đầu tư, thanh lý, nhượng bán TSCĐ, vật tư, công cụ dụng cụ; Kiểm soát trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện việc mua sắm và quyết toán vốn đầu tư TSCĐ trong năm; Giám sát, theo dõi công tác ký kết, nghiệm thu và thanh toán các hợp đồng kinh tế của công ty. Phối hợp thẩm định BCTC, báo cáo của HĐQT và Ban giám đốc công ty năm 2018.

- Ông Nguyễn Đức Hùng - Thành viên Ban kiểm soát

Giám sát việc giải quyết các chế độ liên quan đến quyền lợi của người lao động và đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Giám sát nội dung các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của HĐQT và Ban giám đốc ban hành đảm bảo tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty. Phối hợp thẩm định BCTC, báo cáo của HĐQT và Ban giám đốc công ty năm 2018.

3. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ của mình được quy định trong Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đối với việc kiểm tra giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc công ty. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp và đảm bảo 100% (3/3) thành viên tham dự. Tại thời điểm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2019 Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2018 giao và đạt được một số kết quả như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

- Giám sát HĐQT công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc công ty trong năm 2018 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định đã ban hành.

- Thẩm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính quý và năm 2018 nhằm đánh giá mức độ cần trọng, tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Công ty theo các quy định của pháp luật và đảm bảo các Cổ đông công ty nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc công ty về đánh giá, phân tích và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của công ty, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch làm việc trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ để nắm bắt cụ thể tình hình hoạt động sản xuất của công ty trên cơ sở đó kịp thời có ý kiến trao đổi với Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc công ty nhằm đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện 02 đợt kiểm tra trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ công ty, cụ thể:

♦ Đợt 1: Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty 6 tháng đầu năm 2018 từ ngày 11/7/2018 đến ngày 23/7/2018

♦ Đợt 2: Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty năm 2018 từ ngày 18/1/2019 đến ngày 31/1/2019.

4. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2018
I	Tiền lương		274,5
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	274,5
II	Thù lao		32,2
1	Thành viên Ban kiểm soát	02	16,1
	CỘNG (I+II)		306,7

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch ĐHCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	16.888,6	100
2	Doanh thu	Tr.đồng	99.563	108.126	108,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.150	3.397	107,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.520	2.633	104,5
5	Cổ tức (dự kiến)	%	8	8	100
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đồng/ người/tháng	8,85	9,2	109,9

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và kết quả giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc công ty.

Ban kiểm soát đánh giá khái quát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty năm 2018 như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: Năm 2018 doanh thu đạt 108,126 tỷ đồng tăng 17,56% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 là 91,973 tỷ đồng) và tăng 8,6% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018, cụ thể:

+ Doanh thu từ sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 91,762 tỷ đồng bằng 111,2% so với thực hiện năm 2017 (năm 2017 là 82,504 tỷ đồng) và bằng 100% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, trong đó công ty đã thực hiện việc ghi nhận giá trị của 118 thanh Ray P50 được chuyển từ Dự án theo Quyết định số 2362/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 với số tiền là: 6,173 tỷ đồng vào doanh thu. Đề nghị công ty thực hiện điều chỉnh (nếu có) ở kỳ kế toán gần nhất sau khi có ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành có liên quan.

+ Doanh thu từ sản xuất khác đạt 16,364 tỷ đồng bằng 172,8% so với thực hiện năm 2017 (năm 2017 là 9,469 tỷ đồng) và bằng 184% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

- Giá vốn: Năm 2018 giá vốn là 91,23 tỷ đồng tăng 19% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 là 76,684 tỷ đồng)

- Chi phí: Năm 2018 tổng chi phí là 13,498 tỷ đồng tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 là 12,231 tỷ đồng)

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2018 lợi nhuận trước thuế đạt 3,397 tỷ đồng tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 là 3,057 tỷ đồng) và tăng 7,8% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 9,2 triệu đồng/người/tháng tăng 3,95% so với kế hoạch và tăng 11,5% so với năm 2017 (năm 2017 là 8,25 triệu đồng/người/tháng).

- Tỷ lệ cổ tức: Tại Tờ trình HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 về phương án phân phối lợi nhuận HĐQT đã đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2018 là 800 đồng/01 cổ phần và chi trả bằng tiền mặt. Với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 8% thì công ty đã hoàn thành 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 giao.

Đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: Sau khi xem xét các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Ban kiểm soát đồng tình với sự phân tích, đánh giá về những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Trong năm 2018, Ban kiểm soát chưa nhận thấy các sai sót mang tính trọng yếu trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc công ty làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban giám đốc đã rất quyết liệt trong công tác chỉ đạo đồng thời đưa ra các quyết sách kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất tại công ty nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

2.1. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Số cuối năm (31/12/2018)		Số đầu năm (01/01/2018)	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	33.546.394.551	70,3%	33.687.605.064	73%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.897.708.110	24,9%	2.815.700.607	6,1%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.013.253.896	33,6%	26.089.847.403	56,5%
3. Hàng tồn kho	5.635.432.545	11,8%	4.782.057.054	10,4%
4. Tài sản ngắn hạn khác				
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	14.172.183.608	29,7%	12.488.122.345	27%
1. Các khoản phải thu dài hạn	27.500.000	0,1%	27.500.000	0,1%
2. Tài sản cố định	12.317.042.496	25,8%	10.681.016.572	23,1%
3. Đầu tư tài chính dài hạn				
4. Tài sản dài hạn khác	1.827.641.112	3,8%	1.779.605.773	3,9%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	47.718.578.159	100%	46.175.727.409	100%
I. NỢ PHẢI TRẢ	27.432.362.860	57,5%	26.471.327.242	57,3%
1. Nợ ngắn hạn	27.432.362.860	57,5%	22.904.911.444	49,6%
2. Nợ dài hạn	0		3.566.415.798	7,7%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	20.286.215.299	42,5%	19.704.400.167	42,7%
1. Vốn chủ sở hữu	20.286.215.299	42,5%	19.704.400.167	42,7%
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0		0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	47.718.578.159	100%	46.175.727.409	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018
1	Hiệu quả sử dụng lao động		4	Khả năng thanh toán	
	Lợi nhuận/Tổng số LDBQ	8,47 Tr.đồng/người		Khả năng thanh toán nhanh	1,017 lần
	Doanh thu/Tổng số LDBQ	269,641 Tr.đồng/người		Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,22 lần
3	Cơ cấu nguồn vốn		5	Hiệu quả sinh lời	
	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn	57,5%		Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	5,52%
	Vốn CSH/Tổng Nguồn vốn	42,5%		Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	2,44%
	Hệ số bảo toàn Vốn CSH	1,02		Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	15,59%
2	Cơ cấu tài sản			Lãi cơ bản/CP (EPS)	1.559,đ
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	70,3%			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29,7%			

2.3. Kết quả thẩm định BCTC năm 2018

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định theo đúng trình tự và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ năm 2019 như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài chính một cách cẩn trọng, công khai, minh bạch, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn góp của chủ sở hữu.

- Công ty đã thực hiện việc lập và nộp các Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo đúng quy định.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung trình bày trong báo cáo tài chính năm 2018 do HĐQT và Ban giám đốc công ty lập. Báo cáo tài chính được lập đúng biểu mẫu, việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đầy đủ, trung thực, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên độc lập về đánh giá tình hình tài chính tại công ty như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

3.1. Việc phân phối lợi nhuận năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 05-18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT công ty đã ban hành quyết định số 19/QĐ-HĐQT, ngày 9/4/2018 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và thực hiện kịp thời, đúng quy định. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Tỷ lệ % TH/NQ
			Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	Tr.đồng	2.375	2.375	
1.1	Chi trả cổ tức	Tr.đồng	1.351	1.351	100%
1.2	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	Tr.đồng	100	100	100%
1.3	Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty	Tr.đồng	600	600	100%
1.4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	324	324	100%

3.2. Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 14-18/NQ-HĐQT, ngày 8/11/2018 về việc phê duyệt và ký hợp đồng với Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty. Đây là công ty đã thực hiện kiểm toán BCTC trong 3 năm tại công ty (từ năm 2016 đến năm 2018) và cũng là một trong những công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

3.3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của công ty và văn bản số 3535/ĐS-KHKD, ngày 21/11/2017 của công ty mẹ Tổng Cty ĐSVN V/v chấp thuận để người đại diện phần vốn của Tổng Cty ĐSVN thông qua chủ trương đầu tư xây dựng nâng cấp Nhà khách đường sắt Tháp Chàm, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Nâng cấp Nhà khách Đường sắt Tháp Chàm thành Khách sạn Đường sắt Thuận Hải	3.359	3.087	Đã hoàn thành năm 2018

Trên cơ sở quyết định số 442/QĐ-THA, ngày 31/12/2018 của HĐQT công ty về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, các phòng nghiệp vụ cũng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục để ghi tăng nguyên giá cho tài sản cố định trên.

4. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị duy trì đầy đủ các phiên họp định kỳ và đảm bảo số thành viên dự họp đúng quy định. Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp đồng thời ban hành 14 Nghị quyết và 26 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Trong năm HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

+ Phê duyệt phương án nhân sự đề cử tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2016-2021 trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2018.

+ Hội đồng quản trị bầu Ông Lê Văn Hiệu giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2016-2021, kể từ ngày 30/10/2018.

+ Bổ nhiệm Ông Lê Bá Tuấn Vũ – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc công ty kể từ ngày 30/10/2018.

+ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT công ty.

+ Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của Người quản lý công ty.

+ Phê duyệt Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty; thực hiện việc phân công cụ thể, rõ ràng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên Ban giám đốc; Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban giám đốc đều phù hợp và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty.

Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2018 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT, Giám đốc ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông cũng như chiến lược phát triển của công ty. Trong năm Ban kiểm soát chưa phát hiện dấu hiệu bất thường trong công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty và cũng không nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông có liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc công ty.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban giám đốc với Ban kiểm soát công ty

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập, thường xuyên trao đổi ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực trên tinh thần xây dựng với HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản trị công ty nhằm đảm

bảo lợi ích của công ty và quyền lợi của cổ đông. Ban kiểm soát thường xuyên đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty về quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những rủi ro phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát sẽ được kiến nghị kịp thời nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

- HĐQT và Ban giám đốc công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao như: Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, đơn vị sản xuất trong công ty cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và thông tin cần thiết có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát luôn được ghi nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

HĐQT và Ban giám đốc công ty đã rất nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất của công ty; có trách nhiệm trong việc kiểm soát, duy trì ổn định và phát triển hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018. Tuy nhiên để công ty hoạt động hiệu quả hơn trong năm tới, Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề như sau:

- Tiếp tục rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong việc thực hiện các quy định, quy chế của công ty;

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt, phân tích việc thay đổi các chính sách kinh tế của Nhà nước, tác động của môi trường kinh doanh bên ngoài có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty nhằm điều chỉnh kịp thời và có các giải pháp linh động, hiệu quả trong việc chỉ đạo điều hành. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung và dài hạn của công ty;

- Tiếp tục rà soát củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty;

- Thường xuyên đánh giá tính hiệu quả của công tác đầu tư dự án, TSCĐ để mang lại lợi ích tốt nhất cho công ty;

- Có biện pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ, đảm bảo việc đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu của khách hàng để có cơ sở phân tích và trích lập dự phòng theo quy định, đặc biệt là đối với các khách nợ có tuổi nợ trên một năm như: Ban QLDA Huyện Tuy phong, Cty CP Nước và môi trường TP.HCM, Cty CP TCT Công trình Đường sắt, Cty CP Xây dựng Công trình Trường Lộc, với tổng số tiền phải thu là: 6.372.291.610 đồng, chiếm 42,3% trên tổng nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trong đó công ty đã thực hiện trích dự phòng với số tiền là: 112.946.610 đồng.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, chiến lược kinh doanh của công ty và tình hình nhân sự của Ban kiểm soát công ty, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động của Công ty đồng thời sớm đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn với HĐQT, Ban giám đốc công ty để bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Ban kiểm soát xin trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2019 với các nội dung chính như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát;

- Thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và một số quy định khác của Pháp luật có liên quan.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, quyết định do ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ban hành.

- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với tình hình thực tế của công ty

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc lập chứng từ kế toán của công ty. Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm 2019; Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Giám sát việc bảo toàn và hiệu quả sử dụng vốn của công ty.

- Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm TSCĐ và tính hiệu quả của công tác đầu tư.

- Giám sát việc thực hiện chia cổ tức năm 2018 cho các cổ đông; Việc cung cấp các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các cổ đông nhận được thông tin một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện giám sát theo chuyên đề về tình hình công nợ và biện pháp đôn đốc, thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ khó đòi nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

- Lập và thông báo cho HĐQT, Giám đốc về kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ năm 2019 tại công ty đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp (nếu có) nhằm giảm thiểu những rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 giao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Cổ đông cty;
- HĐQT, Ban giám đốc cty;
- Người CBTT, Website công ty;
- Lưu: BKS, Hồ sơ đại hội.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ung Thị Thùy Linh

Số: 16 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của Công ty năm 2018 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

(Đơn vị tính: đồng)

T	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		16.888.600.000	
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100	2.632.903.132	
1	Chia cổ tức (tỷ lệ 8% trên VDL)	51,3	1.351.088.000	
2	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty	3,8	100.000.000	
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty	27,1	712.903.132	
4	Trích quỹ Đầu tư phát triển	17,8	468.912.000	

2. Hình thức và thời gian chi trả cổ tức của năm 2018:

- Chi trả cổ tức 8% trên vốn góp (800 đồng/01 cổ phần) bằng tiền mặt với số tiền 1.351.088.000 đồng.
- Thời điểm chi trả đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện trong tháng Quý II năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

Số: 17 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2018;
Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Người quản lý Công ty**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Thuận Hải kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua về việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2018; kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Người quản lý Công ty, cụ thể như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2018.

1.1. Tiền lương người quản lý Công ty:

T T	Họ tên	Chức Danh	Tiền lương thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng)
1	Nguyễn Công Đông	Chủ tịch HĐQT	29.419.200	294.192.000
2	Lê Văn Hiệu	Chủ tịch HĐQT	29.419.200	314.894.400
		Giám đốc	25.605.600	
3	Lê Bá Tuấn Vũ	Phó Giám đốc	24.298.080	294.192.000
		Giám đốc	25.605.600	
4	Hà Mạnh Cường	Phó giám đốc	24.298.080	291.576.960
5	Nguyễn Văn Cung	Phó giám đốc	24.298.080	291.576.960
6	Nguyễn Hữu Tường	Kế toán trưởng	22.881.600	274.579.200
7	Ung thị Thùy Linh	Trưởng ban KS	22.881.600	274.579.200
	Tổng cộng:			2.035.590.720

1.2. Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

TT	Họ tên	Chức Danh	Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng)
1	Lê Văn Hiệu	T.Viên HĐQT	2.295.000	22.950.000
2	Lê Bá Tuấn Vũ	T.Viên HĐQT	2.295.000	27.540.000
3	Nguyễn Hữu Tường	T.Viên HĐQT	2.295.000	4.590.000
4	Vũ Tiến Dũng	T.Viên Ban KS	1.344.000	16.128.000
5	Nguyễn Đức Hùng	T.Viên Ban KS	1.344.000	16.128.000
6	Bùi Huy Thông	Thư ký HĐQT	1.242.000	14.904.000
	Tổng cộng:			102.240.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019.

2.1. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch Người quản lý chuyên trách: 1.759.200.000 đồng; trong đó:

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 27.000.000 đồng/người/tháng;

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 23.150.000đồng/người /tháng.

2.2. Tổng quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý không chuyên trách: 109.468.800 đồng; trong đó:

- Mức thù lao bình quân: 1.824.480 đồng/người/tháng;

- Thù lao kế hoạch thành viên HĐQT bằng 8,5% lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT; Thù lao của thành viên Ban kiểm soát bằng 6,4% lương kế hoạch của Trưởng Ban kiểm soát; Thù lao của thư ký HĐQT do HĐQT quyết định.

Quá trình thực hiện tiền lương năm 2019 của Người quản lý Công ty, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Nhà nước để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiệu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải,

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tiến hành đàm phán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2019 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiệu

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/4/2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải thống nhất các nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019” số: 14/BC-HĐQT ngày 27/3/2019; trong đó một số nội dung chủ yếu như sau:

1.1 Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	Tr.đồng	99.563	108.126	108,6
	- Doanh thu SP công ích	Tr.đồng	90.673	91.761	
	- Doanh thu ngoài công ích	Tr.đồng	8.890	16.365	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.150	3.397	107,84
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.520	2.633	104,48
4	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	16.888,6	100
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn góp CSH	%	18,65	20,11	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp CSH (ROE)	%	14,92	15,59	
7	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng/người /tháng	8.850.000	9.200.000	103,95

(Ghi chú: Doanh thu năm 2018 đối với sản phẩm công ích đã thực hiện việc ghi nhận giá trị của 118 thanh Ray P50 được chuyển từ Dự án theo Quyết định số 2362/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 với số tiền là: 6,173 tỷ đồng).

1.2 Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đồng	110.619	
	- Doanh thu SP công ích	Tr.đồng	92.782	
	- Doanh thu ngoài công ích	Tr.đồng	17.837	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.765	
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế:			
3.1	Chi trả cổ tức	Đồng	1.790.191.600	
3.2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	Đồng	100.000.000	
3.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	582.365.880	
3.4	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	292.442.520	
4	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	
5	Tỷ lệ cổ tức trên vốn góp CSH	%	Từ 10,6% trở lên	
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	9.650.000	

(Ghi chú: Số liệu doanh thu trên chưa bao gồm doanh thu ray dự án năm 2019 là 6,278 tỷ đồng).

1.3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019.

a. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động sử dụng bình quân năm 2019 là : 412 người;

Trong đó:

- Người quản lý công ty: 06 người;
- Lao động hợp đồng dài hạn: 372 người;
- Lao động hợp đồng thời vụ, ngắn hạn: 34 người;

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng số : 47.709.000.000 đồng;
- Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.759.200.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 109.468.800 đồng;

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty, số 25/2019/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 20/02/2019.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 theo Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 27/3/2019.

4. Thông nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 sau thuế theo tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 27/3/2019; cụ thể như sau:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 8% trên vốn góp : 1.351.088.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 100.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen, thưởng phúc lợi Công ty : 712.903.132 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 468.912.000 đồng;

2.632.903.132 đồng.

5. Thông nhất thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Người quản lý Công ty theo Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 27/3/2019.

6. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 27/3/2019.

Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ TN năm 2019 thông qua và báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua toàn văn tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/4/2019.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (trang Website CT);
- Lưu HS ĐHĐCĐ TN.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Văn Hiệu



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MẪU

Họ và tên:

Mã đại biểu tham dự:

Số ĐKSH:

Số điện thoại liên hệ:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2018 của HĐQT; Kế hoạch SXKD năm 2019” số 14/BC-HĐQT ngày 27/3/2019.			
2	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, số 25/2019/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 20/02/2019.			
3	Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019 của Ban kiểm soát số 15/BC-BKS ngày 27/3/2019.			
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 tại Tờ trình số 16/TTr-HĐQT, ngày 27/3/2019.			
5	Thông qua báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2018 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Người quản lý Công ty tại Tờ trình số 17/TTr-HĐQT, ngày 27/3/2019.			
6	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Tờ trình số 18/TTr-HĐQT, ngày 27/3/2019.			
7	Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.			
8	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.			

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2019

Ký tên

Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng lựa chọn biểu quyết của mình bằng cách đánh dấu (v) hoặc dấu (x) vào duy nhất 01 ô lựa chọn tương ứng với nội dung biểu quyết.